

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 22/2020/HSST  
Ngày 18/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Trị.

2. Bà Trần Thị Xuân Tiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Anh T**

Sinh ngày: 06/10/2001, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ngoài giá thú của bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 07/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Lê Thị Ngọc U, sinh năm: 1971

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**- Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1966.

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Bà H, Bà U và ông H đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/03/2020, Nguyễn Anh T ngồi chơi tại sân Vườn Quả, thị trấn H, huyện T, (trước Trường tiểu học Kim Đồng - đường Lý Tự Trọng, thị trấn H) thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang bán thịt heo và bỏ tiền vào trong một túi ni lông màu vàng, để trên bàn thịt, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt túi tiền của chị H. Khoảng 15 phút sau, T thấy chị H rời khỏi bàn bán thịt đi qua quán bên cạnh để uống nước. T liền đi đến bàn thịt của chị H lấy cái túi ni lông màu vàng đựng tiền và 01 điện thoại di động Nokia 1280 của chị H đang để trên bàn thịt. Sau khi lấy được tài sản của chị H, T đi vào hướng cổng Trường Tiểu học Kim Đồng. Khi T vừa đi được khoảng 5 bước chân thì bị chị H phát hiện tri hô cùng người dân tại khu vực này đuổi theo. T bỏ chạy vào sân trường tiểu học Kim Đồng. T cầm túi ni lông màu vàng đựng tiền còn vớt chiếc điện thoại di động Nokia 1280. Sau đó, T leo tường rào Trường Tiểu học Kim Đồng nhảy qua mái nhà ông Nguyễn Công H rồi nhảy xuống đất và trốn tại bụi cây phía sau nhà ông H. Tại đây, T lấy từ trong túi ni lông màu vàng một túi vải màu xanh. T mở túi vải màu xanh ra xem thấy bên trong có tiền và 01 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng. T lấy tiền và chiếc vòng bằng kim loại màu vàng bỏ vào túi quần jean đang mặc (T không kiểm tra số tiền là bao nhiêu) rồi vớt túi vải màu xanh tại đồng ngói bên hông nhà ông H. Sau đó T cầm túi ni lông màu vàng đi ra đường bê tông trước nhà ông H. Đi được một đoạn T dừng lại lục trong túi ni lông màu vàng lấy ra một xấp tiền chẵn (T không kiểm tra là bao nhiêu). Sau đó vớt cái túi ni lông màu vàng bên trong còn một ít tiền lẻ tại khu vực này. Nghe tiếng người dân tri hô tìm kiếm T. T quay lại phía sau khu vực Trường Tiểu học Kim Đồng trốn thì bị Công an huyện T bắt giữ. Thu giữ trên người của Nguyễn Anh T số tiền 8.230.000 đồng; 01 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 230, loại bàn phím màu đen. Truy tìm và thu giữ tại khu vực đường bê tông 01 túi ni lông màu vàng bên trong có 01 túi ni lông màu đỏ, bên trong túi ni lông màu đỏ có số tiền 227.000 đồng.

Khi ông Nguyễn Công H phát hiện 01 túi vải màu xanh để dưới chõng ngói bên hông nhà ông H nên ông H giao nộp cho Công an huyện T. Qua kiểm tra, bên trong túi vải màu xanh có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng đá màu xanh trắng hình ông phật; xung quanh mặt đá được bọc bằng kim loại màu trắng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Anh T khai: Chiếc điện thoại Nokia 230 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là do Nguyễn Anh T trộm cắp tại tiệm bánh mì Cô U của chị Lê Thị Ngọc U vào tối ngày 06/3/2020. Qua điều tra xác minh, chị Lê Thị Ngọc U khai: Vào khoảng 19 giờ (không nhớ ngày) của tháng 3 năm 2020, chị bán bánh mì xong thì đóng cửa tiệm ra về, do cửa sắt của tiệm bị hỏng nên khi ra về chị kéo cửa lại nhưng không khóa, khi ra về chị bỏ quên 01 điện thoại di động Nokia 230 tại tiệm bánh

mì, đến sáng ngày hôm sau đến mở tiệm bán bánh mì thì chị phát hiện điện thoại di động Nokia 230 bị mất trộm.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Khi đang ngồi chơi tại sân Vườn Quả, thị trấn H, huyện T, trước Trường tiểu học Kim Đồng thì bị cáo nhìn thấy chị bán thịt heo và bỏ tiền vào trong một túi ni lông màu vàng, để trên bàn thịt. Một lúc sau chị bán thịt đi qua quán bên cạnh thì bị cáo đi đến và trộm cắp túi ni lông và chiếc điện thoại để trên bàn. Sau đó bị cáo bị bắt và thu trên người bị cáo số tiền 8.230.000 đồng, 01 vòng kim loại màu vàng. Sau đó cơ quan Công an tiếp tục thu túi ni lông màu đỏ bên trong có số tiền 227.000 đồng. Mục đích trộm cắp của bị cáo nhằm để tiêu xài như hút thuốc, cà phê, chơi game. Ngoài ra, tối ngày 06/3/2020 bị cáo có trộm cắp tại tiệm bánh mỳ Cô U chiếc điện thoại Nokia 230 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Tình tiết tăng nặng: Không có. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo: Nguyễn Anh T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại tài sản bị mất cho chị Nguyễn Thị H, trả lại chiếc điện thoại Nokia 230 cho chị Lê Thị Ngọc U. Chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị Ngọc U không yêu cầu bồi thường gì thêm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, nhân chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 vòng bằng kim loại màu vàng trị giá 40.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt đá xanh – trắng hình ông phật, xung quanh mặt đá được bọc kim loại màu trắng trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen mua năm 2015 trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 260.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Do có ý định từ trước khi nhìn thấy chị H để tài sản trên bàn thịt. Lợi dụng lúc chị H sơ hở, không chú ý đến tài sản của mình, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/03/2020, bị cáo Nguyễn Anh T đến quây bán thịt heo của chị Nguyễn Thị H tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia 1280 trị giá 20.000 đồng, 01 vòng kim loại màu vàng trị giá 40.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng đá màu xanh trắng hình ông Phật xung quanh mặt đá được bọc bằng kim loại màu trắng trị giá 200.000 đồng và số tiền 8.457.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Anh T đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hạnh là 8.717.000 đồng (Tám triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng).

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi và hậu quả của bị cáo Nguyễn Anh T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn dễ dàng có tiền để chơi bời, phục vụ cho nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh khi thực hiện hành vi tội phạm giữa ban ngày và lợi dụng sự sơ hở đối với tài sản của bị hại để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo thực hiện tội phạm ngay giữa ban ngày gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt

thật nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Anh T xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại gây ra không lớn. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để Cơ quan chức năng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị Ngọc U đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ những vật chứng, gồm: 8.230.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng; Thu giữ 01 túi ni lông màu vàng bên trong có 01 túi ni lông màu đỏ có số tiền 227.000 đồng; 01 túi vải màu xanh, trên túi có dòng chữ adidas màu trắng, bên trong túi vải có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng đá màu xanh trắng hình ông phật; xung quanh mặt đá được bọc bằng kim loại màu trắng; Đã trả lại cho chị H. 01 điện thoại di động Nokia 230, loại bàn phím màu đen, không gắn sim và thẻ nhớ đã trả lại cho chị Uyên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Riêng chiếc điện thoại di động Nokia 1280, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành dẫn giải bị cáo Nguyễn Anh T để truy tìm nhưng không tìm thấy. Chị H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Anh T trộm cắp 01 điện thoại di động Nokia 230 tại tiệm bánh mỳ Cô Uyên của chị Lê Thị Ngọc U vào tối ngày 06/3/2020. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen mua năm 2017 trị giá 500.000 đồng. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ 2.000.000 đồng nên Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Anh T là thỏa đáng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Anh T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Anh T 09** (Chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 07/3/2020.

\* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký tên, đóng dấu)**

**Đặng Phùng Thành**